

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN V
TỈNH B**

Bản án số:15/2023/HSST

Ngày: 19/4/2023

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V, TỈNH B**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thụy Lan Chi

Các Hội thẩm nhân dân:

1/ Ông Trần Văn Nay

2/ Bà Trần Thị Phương Anh

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nhựt, Thư ký Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B tham gia phiên tòa:
Ông Nguyễn Trọng Thuật – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 4 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện V, tỉnh B xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 01/2023/TLST- HS ngày 09 tháng 01 năm 2023 đối với các bị cáo:

K(tên gọi khác **Đỗ**), sinh năm 1999 tại S; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp 14, xã Vĩnh Lợi, huyện T, tỉnh S; Nơi cư trú: Nhà cho thuê thuộc khóm 7, phường 1, thành phố B, tỉnh B; Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 6/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Kim P và bà Đỗ Thị H; vợ con: Không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Ngày 22/5/2019 bị Tòa án nhân dân thành phố B tuyên phạt 01 năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự, đã chấp hành xong, chưa được xóa án tích.

Bị cáo bị khởi tố ngày 04/8/2022. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B tại Trại giam Kênh 7- Bộ Công an và được trích xuất về Nhà tạm giữ Công an huyện V, tỉnh B để phục vụ cho công tác xét xử. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 14/7/2021 (có mặt).

Ca Hoài L sinh ngày 30/10/2003, tại: tỉnh C; tính đến ngày bị cáo thực hiện hành vi phạm tội 01/7/2021, bị cáo L 17 (mười bảy) tuổi 08 (tám) tháng 01 (một) ngày; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: ấp D, xã K, huyện Trần Văn T, tỉnh C; Nơi cư trú: Nhà không sổ thuộc khóm Đầu Lộ, phường N, thành phố B, tỉnh B. Nghề nghiệp: không; Trình độ học vấn: 5/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: nam; Tôn giáo: không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Ca Văn E (đã chết) và bà Trần Thị H; vợ con: Không có; Tiền sự: Không; Tiền án: Không;

Bị cáo bị khởi tố ngày 05/9/2022. Bị cáo đang chấp hành Bản án số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B tại Trại giam Kênh 5 - Bộ Công an và được PC01 Công an tỉnh B trích xuất về điều tra cho hành vi phạm tội khác và được nhà Tạm giữ Công an huyện V trích xuất từ Trại

tạm giam Công an tỉnh B để phục vụ cho công tác xét xử. Thời gian chấp hành án được tính từ ngày 31/12/2022 (có mặt).

- Người bị hại:

+ Bà Nguyễn Thị Thu N, sinh năm 1982. Địa chỉ: Ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh B (vắng mặt);

+ Ông Phan Hồng H, sinh năm 1984. Địa chỉ: Ấp Béc Hen Lớn, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh B (có mặt);

+ Bà Lê Thị Bé Kiều, sinh năm 1989. Địa chỉ: Ấp Thạnh Hưng I, xã Vĩnh Hưng, huyện V, tỉnh B (có mặt).

NHẬN THẤY

Bị cáo Ca Hoài L và bị cáo Kbị Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Kvà Ca Hoài L là bạn bè, nên khi cần tiền tiêu xài thì cả hai rủ nhau và nói chữ “đi” là tự hiểu sẽ cùng nhau đi trộm cắp xe mô tô của người khác. Cách thức thực hiện hành vi là L và K điều khiển xe lưu thông trên đường và cùng nhau quan sát. Khi phát hiện xe mô tô không người trông coi, người ngồi sau sẽ xuống xe và dùng cây “đoản” bẻ khoá cổ xe để lấy trộm. Trong khoảng thời gian tháng 7/2021, cả hai đã thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện V, tỉnh B. Cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất: Vào tháng 07 năm 2021 (không rõ ngày cụ thể), Krủ Ca Hoài L đi tìm tài sản là xe mô tô của người khác để trộm cắp bán lấy tiền tiêu xài cá nhân. L điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 94K2 - 0051, chở K theo tuyến Quốc lộ 1A từ hướng Bạc Liêu đi Cà Mau. Khi đến trước nhà bà Nguyễn Thị Thu N tại ấp C1, xã T, huyện V, tỉnh B, L và K thấy một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94G1 - 135.31 dừng trước hàng rào. L dùng xe, K dùng cây “đoản” bẻ khoá cổ và lấy trộm xe. Sau đó, K điều khiển xe về nhà của L tại nhà không số, khóm Đầu Lộ, phường Nhà Mát, thành phố B, tỉnh B cất giấu. Vài ngày sau, L và K đem xe mô tô trộm cắp được bán cho người tên Nguyễn (không rõ họ tên) chủ tiệm game bắn cá L Vy ở gần cầu Xáng thuộc khóm 10, phường 1, thành phố B, tỉnh B với giá 2.000.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài hết.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V, tỉnh B kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 94G1 - 135.31 tại thời điểm tháng 7/2021 trị giá: 4.890.000 đồng (Bốn triệu tám trăm chín mươi nghìn đồng).

Vụ thứ hai: Vào ngày 09/7/2021, L điện thoại rủ K đi trộm cắp xe mô tô, K điều khiển xe mô tô nhãn hiệu WAVE biển kiểm soát 94K2 - 0051 chở L theo tuyến Quốc Lộ 1A hướng Bạc Liêu đi S. Khi qua Trạm thu phí BOT thuộc ấp B, xã Châu H, huyện V, tỉnh B, L và K nhìn thấy một xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94D1 - 257.25 của ông Phan Hồng H, đang dừng phía ngoài hàng rào nhà người dân và không người trông giữ. K dùng xe, L dùng cây “đoản” bẻ khoá cổ và lấy trộm xe. Sau đó, L điều khiển xe mô tô lấy trộm về nhà L cất giấu. Vài ngày sau, thông qua mạng xã hội Facebook, K tìm được một người đàn ông

(không rõ họ tên) có nhu cầu mua xe, nên K và L hẹn gặp người này tại một quán cà phê thuộc phường 1, thành phố B, tỉnh B, bán xe mô tô trộm cắp với số tiền khoảng 1.500.000 đồng, cả hai chia nhau tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 02/4/2022, ông Phan Hồng H trình báo sự việc bị mất trộm tài sản đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện V, tỉnh B.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐĐGTS ngày 10/5/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh B kết luận: 01 (Một) xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE, màu đỏ - đen - bạc, biển kiểm soát 94D1 - 275.25 tại thời điểm ngày 09/7/2021 trị giá: 7.172.000 đồng (Bảy triệu một trăm bảy mươi hai nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản K và Ca Hoài L chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp trên là: **12.062.000 đồng (Mười hai triệu không trăm sáu mươi hai nghìn đồng).**

Tại bản Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/01/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V truy tố các bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố các bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo nội dung Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06/01/2023 đã truy tố. Đồng thời, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về hình phạt:

1. Đối với TRẦN DUY K:

- Áp dụng khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt bị cáo K 04 năm 06 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 05 năm 06 tháng đến 06 năm. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/7/2021.

2. Đối với Ca Hoài L:

- Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Ca Hoài L từ 06 tháng đến 09 tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt bị cáo Ca Hoài L 03 năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung từ 03 năm 06

tháng đến 03 năm 09 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/12/2022.

Đối với vụ trộm cắp tài sản xảy ra ngày 05/7/2021, tài sản là xe mô tô nhãn hiệu HONDA WAVE biển kiểm soát 94C1 - 083.98 của bà Lê Thị Bé Kiều. Tuy nhiên, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện V, tỉnh B không xác định được giá trị tài sản, nên không đủ cơ sở để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với K và Ca Hoài L là có căn cứ.

- Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo K và Ca Hoài L cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 4.890.000 đồng, ông Phan Hồng H số tiền 7.172.000 đồng.

Đối với bà Lê Thị Bé Kiều: Tại phiên tòa bà Kiều yêu cầu bị cáo L và bị cáo K bồi thường cho bà thiệt hại xe bị mất là 12.000.000 đồng, các bị cáo L, K đồng ý nên đề nghị Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo L, K.

Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và lời khai của người bị hại.

XÉT THẤY

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo Ca Hoài L, K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại chị Kiều, anh H, chị N và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L đã lợi dụng sự sơ hở trong việc quản lý tài sản của người bị hại hoàn toàn phù hợp với lời khai của người bị hại để thực hiện hành vi lén lút lấy trộm một chiếc xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94G1 - 135.31 của bà Nguyễn Thị Thu N tại ấp Cái Tràm A1, xã Long Thạnh, huyện V, tỉnh B; Lấy trộm một xe mô tô nhãn hiệu WAVE, biển kiểm soát 94D1 - 257.25 của ông Phan Hồng H ấp Trà Ban I, xã Châu Hưng A, huyện V, tỉnh B. Tổng giá trị tài sản K và Ca Hoài L chiếm đoạt trong 02 vụ trộm cắp trên là: 12.062.000 đồng.

Khi thực hiện hành vi phạm tội, các bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L có đầy đủ năng lực pháp luật và năng lực hành vi, thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi nêu trên của các bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L đã đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự và đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Vì vậy, Cáo trạng số 02/CT-VKS ngày 06 tháng 01 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện V, tỉnh B đã truy tố các bị cáo K, Ca Hoài L về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi nêu trên của bị cáo L, K là nguy hiểm cho xã hội, không những thể hiện động cơ tư lợi bất chính, ý thức xem thường pháp luật, trực tiếp xâm hại đến tài sản của các bị hại được pháp luật bảo vệ, mà còn gây dư luận xấu, làm ảnh hưởng đến tình hình an ninh chính trị tại địa phương nên cần thiết phải áp dụng mức hình phạt thật nghiêm đối với bị cáo nhằm cách ly các bị cáo K, L ra khỏi đời

sống xã hội một thời gian nhất định để răn đe, cải tạo, giáo dục bị cáo chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật và trở thành người công dân tốt, cũng như phục vụ cho công tác đấu tranh phòng chống các loại tội phạm trong xã hội.

Xét về nhân thân, đối với bị cáo TRẦN DUY K: có 01 tiền án. Tại bản án số 33/2019/HS-ST ngày 22/5/2019 Tòa nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt K01 năm tù về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Chấp hành xong hình phạt tù ngày 16/12/2019, chưa được được xóa án tích.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Trần Văn K 02 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản đều đủ định lượng để truy cứu trách nhiệm hình sự nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là phạm tội 02 lần trở lên, tái phạm (do bị cáo còn 01 tiền án chưa được xóa án tích) và tại thời điểm bị cáo rủ bị cáo Ca Hoài L đi thực hiện hành vi phạm tội thì Ca Hoài L chưa đủ 18 tuổi nên bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng là xúi giục người dưới 18 tuổi phạm tội. Do đó, bị cáo phải chịu 03 tình tiết tăng nặng.

Đối với bị cáo Ca Hoài L: phạm tội 02 lần trở lên. Do đó, bị cáo chịu 01 tình tiết tăng nặng quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo khi quyết định hình phạt.

Hội đồng xét xử xét thấy đây là vụ án đồng phạm có tính chất giản đơn. Bị cáo K và Ca Hoài L đều có vai trò như nhau, tuy nhiên bị cáo K có nhân thân xấu, bị cáo chịu nhiều tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự hơn bị cáo Ca Hoài L. Vì vậy, khi lượng hình cần xem xét mức hình phạt của bị cáo K nghiêm khắc hơn bị cáo Ca Hoài L mới tương xứng với hành vi và mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra.

Về xử lý vật chứng vụ án: Đã được xử lý tại Bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/202 của Tòa án nhân dân Thành phố B, tỉnh B nên không đề cập xử lý trong vụ án này.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc các bị cáo K và Ca Hoài L cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 4.890.000 đồng, ông Phan Hồng H số tiền 7.172.000 đồng.

Đối với bà Lê Thị Bé Kiều: Tại phiên tòa bà Kiều yêu cầu bị cáo L và bị cáo K bồi thường cho bà thiệt hại xe bị mất là 12.000.000 đồng, các bị cáo L, K đồng ý nên Hội đồng xét xử ghi nhận sự tự nguyện này của các bị cáo L, K. Đồng thời buộc bị cáo L và bị cáo K cùng có trách nhiệm bồi thường cho bà Kiều số tiền 12.000.000 đồng

Về án phí: Bị cáo K, bị cáo L mỗi bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là 200.000 đồng. Ngoài ra, bị cáo K, bị cáo L, mỗi bị cáo còn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch là 601.550 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1/- Tuyên bố các bị cáo Kvà Ca Hoài L phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

2/- Căn cứ khoản 1 Điều 38, khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; các điểm g, h, o khoản 1 Điều 52 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo K09 (chín) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt bị cáo K04 (bốn) năm 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung 05 (năm) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 14/7/2021.

3/ - Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; các Điều 90, 91, 98, 101 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung, năm 2017.

Tuyên phạt bị cáo Ca Hoài L 06 (sáu) tháng tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 104 của Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tổng hợp hình phạt với bản án hình sự sơ thẩm số 77/2022/HS-ST ngày 31/8/2022 của Tòa án nhân dân thành phố B, tỉnh B xử phạt bị cáo Ca Hoài L 03 (ba) năm tù về tội “*Trộm cắp tài sản*”. Buộc bị cáo phải chấp hành chung 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 31/12/2022.

4/ - Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng Điều 584, 585, 586, 589 của Bộ luật Dân sự.

Buộc bị cáo Kphải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 2.445.000 đồng, bồi thường cho ông Phan Hồng H số tiền 3.586.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị Bé Kiều số tiền là 6.000.000 đồng.

Buộc bị cáo Ca Hoài L phải bồi thường cho bà Nguyễn Thị Thu N số tiền 2.445.000 đồng, bồi thường cho ông Phan Hồng H số tiền 3.586.000 đồng; bồi thường cho bà Lê Thị Bé Kiều số tiền là 6.000.000 đồng.

6/- Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội. Buộc các bị cáo Kvà Ca Hoài L mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm, nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Vĩnh Lợi khi án có hiệu lực pháp luật.

Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch: Buộc các bị cáo Kvà Ca Hoài L mỗi bị cáo phải chịu số tiền án phí dân sự có giá ngạch 601.550 đồng, nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện V khi án có hiệu lực pháp luật.

7/- Các bị cáo TRẦN DUY K, Ca Hoài L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo 15 ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- TAND tỉnh B;
- Sở tư pháp tỉnh B;
- VKSND huyện V;
- THADS huyện V;
- Công an huyện V;
- VKSND tỉnh B
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Nguyễn Thụy Lan Chi**